

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 887/2024/TLST-DS, ngày 27 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần H (viết tắt là H).

Trụ sở chính: Số 25 Bis NTMK, phường B, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Th, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Minh T, Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch TM- Ngân hàng TMCP H (Theo Quyết định ủy quyền số 3385/2024/QĐ-TGD ngày 22/08/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP H).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Minh T: Ông Bùi Hoàng M1, chức vụ: Chuyên viên cao cấp quan hệ khách hàng cá nhân, địa chỉ: Số 118, đường Hùng Vương, Khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (Giấy ủy quyền số 216/2024/UQ-PGDThM ngày 26/11/2024).

Bị đơn:

- Anh Đoàn Tấn Th1, sinh năm 1971;

- Chị Nguyễn Thị Phụng V, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Số 117, HBT, Tổ SC, Khóm B, Phường H2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Ngân hàng Thương mại cổ phần H (H) yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Đoàn Tấn Th1 và bà Nguyễn Thị Phượng V phải liên đới thanh toán nợ gốc và lãi Ngân hàng Thương mại cổ phần H tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1738/22MN/HĐTD ngày 19/01/2022, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1738/22MN/HĐTD/KUNN02 ngày 27/01/2023 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số L220211164206310 ngày 17/02/2022 như sau:

Khoản vay theo hợp đồng tín dụng: 3.627.364.161 đồng, trong đó: Gốc: 2.850.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 96.150.412 đồng, Lãi quá hạn: 681.213.749 đồng. Thẻ tín dụng: 66.423.992 đồng, trong đó: Gốc: 22.632.265 đồng, lãi trong hạn: 39.380.832 đồng, lãi quá hạn 4.410.895 đồng. Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi của hai khoản là 3.693.788.153 đồng (Lãi phí phạt tạm tính đến ngày 23/4/2025).

- Buộc ông Đoàn Tấn Th1 và bà Nguyễn Thị Phượng V phải thanh toán phần nợ lãi quá hạn khoản vay, lãi phí phạt Thẻ tín dụng phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1738/22MN/HĐTD ngày 19/01/2022, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1738/22MN/HĐTD/KUNN02 ngày 27/01/2023 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số L220211164206310 ngày 17/02/2022 đã ký kết với H từ ngày 24/4/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp số 1865/22MN/HĐBĐ ngày 19/01/2022 giữa Ngân hàng TMCP H với Ông: Đoàn Tấn Th1 và Bà: Nguyễn Thị Phượng V. Tài sản đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng nêu trên là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 4371, tờ bản đồ số 7, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Hợp đồng thế chấp số 1865/22MN/HĐBĐ ngày 19/01/2022 do ông Đoàn Tấn Th1 và bà Nguyễn Thị Phượng V đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 310838, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS02275 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17/10/2019.

- Trường hợp ông Đoàn Tấn Th1 và bà Nguyễn Thị Phượng V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H, Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần H, toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của ông Đoàn Tấn Th1 và bà Nguyễn Thị Phượng V đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Đoàn Tấn Th1 và bà Nguyễn Thị Phượng V tại H, thì ông Đoàn Tấn Th1 và bà Nguyễn Thị Phượng V phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

* Ông Đoàn Tấn Th1 và bà Nguyễn Thị Phượng V đồng ý những vấn đề sau:

- Ông Đoàn Tấn Th1 và bà Nguyễn Thị Phụng V đồng ý liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H khoản vay theo hợp đồng tín dụng: 3.627.364.161 đồng, trong đó: Gốc: 2.850.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 96.150.412 đồng, Lãi quá hạn: 681.213.749 đồng. Thẻ tín dụng: 66.423.992 đồng, trong đó: Gốc: 22.632.265 đồng, lãi trong hạn: 39.380.832 đồng, lãi quá hạn 4.410.895 đồng. Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi của hai khoản là 3.693.788.153 đồng (Lãi phí phạt tạm tính đến ngày 23/4/2025).

- Ông Đoàn Tấn Th1 và bà Nguyễn Thị Phụng V đồng ý liên đới tiếp tục thanh toán phần nợ lãi quá hạn khoản vay, lãi phí phạt Thẻ tín dụng phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1738/22MN/HĐTD ngày 19/01/2022, đề nghị giải ngân kiêm kê ước nhận nợ số 1738/22MN/HĐTD/KUNN02 ngày 27/01/2023 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số L220211164206310 ngày 17/02/2022 đã ký kết với H từ ngày 24/4/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Ông Đoàn Tấn Th1 và bà Nguyễn Thị Phụng V đồng ý Hợp đồng thế chấp số 1865/22MN/HĐBĐ ngày 19/01/2022 giữa Ngân hàng TMCP H với Ông: Đoàn Tấn Th1 và Bà: Nguyễn Thị Phụng V. Tài sản đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng nêu trên là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 4371, tờ bản đồ số 7, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Hợp đồng thế chấp số 1865/22MN/HĐBĐ ngày 19/01/2022 do ông Đoàn Tấn Th1 và bà Nguyễn Thị Phụng V đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 310838, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS02275 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17/10/2019.

- Ông Đoàn Tấn Th1 và bà Nguyễn Thị Phụng V đồng ý trường hợp ông Đoàn Tấn Th1 và bà Nguyễn Thị Phụng V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần H, toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của ông Đoàn Tấn Th1 và bà Nguyễn Thị Phụng V đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Đoàn Tấn Th1 và bà Nguyễn Thị Phụng V tại H, thì ông Đoàn Tấn Th1 và bà Nguyễn Thị Phụng V phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

Các cây trồng trên đất là do ông Thảo trồng, công trình trên đất do ông Thảo xây dựng, hiện nay đất và tài sản gắn liền với đất do ông Thảo quản lý, sử dụng ngoài ra trên đất không còn tài sản ai khác. Trường hợp đất bị kê biên phát mãi thì chị Vĩ đồng ý Ngân hàng được kê biên phát mãi cây trồng, công trình kiến trúc có trên đất.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Đoàn Tấn Th1 và chị Nguyễn Thị Phụng V đồng ý liên đới chịu tiền án phí sơ thẩm là 52.938.000 đồng (Năm mươi hai triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ

thẩm, Ngân hàng Thương mại cổ phần H được nhận lại số tiền 48.413.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0013163, ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Đoàn Tấn Th1 và chị Nguyễn Thị Phụng V đồng ý liên đới chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 11.819.000 đồng (Mười một triệu tám trăm mười chín nghìn đồng), số tiền này Ngân hàng Thương mại cổ phần H đã tạm ứng và chi xong nên anh Đoàn Tấn Th1 và chị Nguyễn Thị Phụng V có trách nhiệm liên đới trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H số tiền là 11.819.000 đồng (Mười một triệu tám trăm mười chín nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hùng